

## KHẢO SÁT ĐẶC ĐIỂM CỦA NGƯỜI HIẾN MÁU TẠI BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG QUÂN ĐỘI 108 NĂM 2025

Nguyễn Thị Kim Oanh<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Duyên<sup>1</sup>, Nguyễn Đức Tiến<sup>1</sup>,  
Ngô Quốc Việt<sup>1</sup>, Hoàng Huyền Giang<sup>1</sup>, Phùng Sơn Hải<sup>1</sup>,  
Nguyễn Xuân Thành<sup>1</sup>, Đào Thị Hồng Nga<sup>1</sup>, Vũ Xuân Nghĩa<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Đánh giá một số đặc điểm của người hiến máu và mối liên quan của chúng với chỉ số Hemoglobin (Hb). **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 2526 người tham gia hiến máu tại khoa Truyền máu bệnh viện TWQĐ 108 từ tháng 02 năm 2025 đến tháng 05 năm 2025, các chỉ tiêu nghiên cứu được thu thập từ cơ sở dữ liệu quản lý người hiến máu. **Kết quả:** Có 2526 người tham gia nghiên cứu, đối tượng hiến máu tình nguyện chiếm tỷ lệ cao nhất (95,57%) và có 98,81% người hiến máu đạt tiêu chuẩn hiến. Nam giới chiếm tỷ lệ cao hơn nữ giới (68%), có đến 51,6% nằm trong độ tuổi từ 18 đến 24 tuổi, nghề nghiệp chủ yếu là lực lượng vũ trang (37,3%) và tỷ lệ người hiến máu lần đầu cao nhất 52,9% tuy nhiên tỷ lệ hiến máu nhắc lại từ 2 lần trở lên cũng chiếm tỷ lệ cao (40,9%). Hiến máu ngoại viện chiếm tỷ lệ cao 84,95%, tỷ lệ người tham gian hiến ở thành thị cao 41,8% và tỷ lệ người hiến máu ở tháng 4 là cao nhất chiếm 36,1%. Kết quả nghiên cứu có mối liên quan giữa chỉ số Hb của người hiến máu với giới tính, nghề nghiệp và cân nặng. **Kết luận:** Nghiên cứu 2526 người hiến máu kết quả cho thấy nam giới chiếm tỷ lệ (68%), người hiến máu trong độ tuổi từ 18 đến 24 và chủ yếu thuộc nhóm lực lượng vũ trang. Người hiến máu lần đầu chiếm tỷ lệ lớn nhất (52,9%), người hiến máu nhắc lại (40,9%). Chủ yếu là người hiến máu ngoại viện 84,9%.

**Từ khóa:** người hiến máu, chỉ số Hb.

### SUMMARY

#### SURVEY CHARACTERISTIC OF BLOOD DONORS AT 108 MILITARY HOSPITAL IN 2025

**Objective:** To evaluate certain characteristics of blood donors and their relationship with hemoglobin (Hb) concentrations in specific individuals. **Research subjects and methods:** A cross-sectional descriptive study was conducted on 2,526 blood donors at the Blood Transfusion Department of the 108 Military Central Hospital from February 2025 to May 2025. Data were collected from the department's blood donor management database. **Results:** A total of 2,526 participants were included in the study. Among them, voluntary blood donors accounted for the highest proportion (95.57%), and 98.81% of donors met the eligibility criteria. Male donors outnumbered

female donors (68%). The majority (51.6%) were aged between 18 and 24 years, with armed forces personnel being the predominant occupational group (37.3%). First-time donors made up the largest group (52.9%), though repeat donors ( $\geq 2$  times) also constituted a significant proportion (40.9%). Out-of-hospital blood donations were predominant (84.95%), with 41.8% of donors residing in urban areas. April recorded the highest donation rate (36.1%). The study found no significant association between Hb levels and age group, number of Donations, or residential areas. **Conclusion:** Among the 2,526 blood donors, males accounted for 68%, with the majority aged 18–24 years and primarily from the armed forces. First-time donors represented the largest proportion (52.9%), while repeat donors accounted for 40.9%. Most donations were out-of-hospital (84.9%). **Keywords:** blood donor, Hemoglobin concentration.

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Máu và chế phẩm máu là một loại thuốc đặc biệt được sử dụng trong cấp cứu và điều trị bệnh. Nhu cầu truyền máu cho cấp cứu và điều trị hiện nay rất lớn và ngày càng tăng do các chỉ định sử dụng, các chế phẩm máu ngày càng mở rộng. Theo WHO nhu cầu sử dụng máu trong điều trị hàng năm của mỗi quốc gia tính theo đơn vị bằng 2% dân số<sup>1</sup>. Ở Việt Nam với dân số hơn 101 triệu người, mỗi năm cần khoảng 2 triệu đơn vị máu dùng cho điều trị và cấp cứu. Cứ mỗi 2 giây lại có những yêu cầu cần thiết liên quan đến truyền máu và trung bình cứ 7 người vào bệnh viện thì có 1 người cần tiếp máu<sup>2</sup>.

Để đáp ứng được nguồn cung cấp máu, chế phẩm máu đòi hỏi phải có nguồn người hiến máu đạt chất lượng tốt. Nguồn cung cấp máu được thu gom từ 4 nhóm đối tượng: người hiến máu tình nguyện, người hiến máu chuyên nghiệp, người nhà hiến máu và hiến máu tự thân. Trong đó xây dựng lực lượng hiến máu tình nguyện là đối tượng cho máu an toàn và được quan tâm, phát triển trong chương trình hiến máu cũng như giải pháp tốt nhất đã được nhiều nước áp dụng. Để có được đơn vị máu đảm bảo chất lượng, từ khâu lựa chọn người hiến máu, sàng lọc, sản xuất, cung cấp đến sử dụng chế phẩm máu đều theo đúng quy trình. Các đặc điểm của người hiến máu và chỉ số hemoglobin cũng có mối liên quan mật thiết với chất lượng của đơn vị máu

<sup>1</sup>Bệnh viện Trung ương Quân đội 108  
Chịu trách nhiệm chính: Vũ Xuân Nghĩa  
Email: nghia69@gmail.com  
Ngày nhận bài: 4.6.2025  
Ngày phản biện khoa học: 15.7.2025  
Ngày duyệt bài: 18.8.2025

thu được. Để có cái nhìn tổng quát về đặc điểm và mối tương quan giữa chỉ số Hb với đặc điểm người hiến máu tại Bệnh viện, nhằm khảo sát và đánh giá cũng như xây dựng kế hoạch vận động hiến máu, tăng tỷ lệ người hiến máu nhắc lại, giảm tỉ lệ người không đạt tiêu chuẩn hiến máu do đó tôi thực hiện đề tài "Khảo sát đặc điểm của người hiến máu tại Bệnh viện Trung Ương Quân Đội 108 năm 2025".

**Mục tiêu nghiên cứu:** Đánh giá một số đặc điểm của người hiến máu và mối liên quan của chúng với chỉ số Hb một số người tại Bệnh viện Trung ương Quân đội 108 từ tháng 2 đến tháng 5 năm 2025.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**2.1. Đối tượng nghiên cứu:** Bao gồm 2526 đối tượng hiến máu ngoài thực địa và tại khoa Truyền máu Bệnh Viện TWQĐ 108 từ tháng 2/2025 đến tháng 5/2025.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

**2.2.1. Thiết kế nghiên cứu:** Mô tả cắt ngang

#### 2.2.2. Cỡ mẫu và cách lựa chọn

Cỡ mẫu: Lấy thuận tiện, chọn mẫu toàn bộ

### 2.3. Kỹ thuật sử dụng trong nghiên cứu

+ Xây dựng phiếu nghiên cứu với các chỉ số lâm sàng của người hiến máu.

+ Xét nghiệm tổng phân tích tế bào máu bằng máy bán tự động NIHON KOHDEN theo SOP [ISO 15181/2022].

+ Xét nghiệm chỉ số hemoglobin bằng máy COMPO LAB theo SOP [ISO 15181/2022].

### 2.4. Xử lý số liệu

+ Số liệu được nhập và xử lý số liệu trên phần mềm SPSS Statistics 20.0

+ Đánh giá tỷ lệ, sự khác biệt dựa vào giá trị p.

**2.5. Đạo đức nghiên cứu.** Người hiến máu tham gia tự nguyện, được cung cấp thông tin rõ ràng liên quan đến mục tiêu và nội dung nghiên cứu. Thông tin nghiên cứu chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu và đảm bảo giữ bí mật.

## III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Có 2526 người tham gia hiến máu từ tháng 2/2025 đến tháng 6/2025 tại Khoa Truyền Máu Bệnh Viện TWQĐ 108.

**Bảng 1. Tỷ lệ người hiến máu theo nhóm đối tượng**

Đối tượng	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Hiến máu tình nguyện	2414	95,57%
Người nhà hiến máu	112	4,43%
Hiến máu chuyên nghiệp	0	0,00%
<b>Tổng</b>	<b>2526</b>	<b>100%</b>

Người tham gia hiến máu chủ yếu là tình nguyện viên chiếm tỷ lệ 95,57% cao hơn hẳn so với nhóm người nhà hiến máu (4,43%) và không có hiến máu chuyên nghiệp.

**Bảng 2. Tỷ lệ người hiến máu đạt tiêu chuẩn và không đạt tiêu chuẩn**

Kết luận	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)	
<b>Đạt tiêu chuẩn</b>	2496	98.81%	
<b>Không đạt tiêu chuẩn</b>	Mạch/huyết áp	2	0.08%
	Cân nặng	0	0.00%
	Test nhanh HbsAg (+)	18	0.71%
	Hemoglobin <120g/l	6	0.24%
	Lý do khác	4	0.16%
<b>Tổng</b>	2526	100%	

Trong 2.526 người hiến máu, có 2.496 người đạt tiêu chuẩn (98,81%). Nguyên nhân không đạt chủ yếu do test nhanh viêm gan B dương tính (0,71%) và hemoglobin thấp (<120g/L, chiếm 0,24%).

**Bảng 3. Đặc điểm về nhóm tuổi, giới tính, nghề nghiệp, địa điểm, nơi ở, số lần hiến, thể tích và thời gian hiến máu**

Đặc điểm	Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)	
<b>1. Nhóm tuổi</b>	18-24 tuổi	1289	51.6
	25-34 tuổi	464	18.6
	35-44 tuổi	522	20.9
	45-60 tuổi	211	8.9
<b>2. Giới tính</b>	Nam	1698	68
	Nữ	798	32
<b>3. Nghề nghiệp</b>	Sinh viên	442	17.7
	Cán bộ viên chức	371	14.9
	Công nhân	247	9.9
	Lực lượng vũ trang	930	37.3
	Tự do	506	20.3
<b>4. Địa điểm hiến máu</b>	Tại khoa	376	15.1
	Ngoại viện	2120	84.9
<b>5. Địa chỉ nơi ở</b>	Đồng bằng	715	28,6
	Miền núi	740	29,6
	Thành thị	1041	41,8
<b>6. Số lần hiến máu</b>	Lần đầu	1321	52.9
	1-5 lần	1020	40.9
	6-10 lần	123	4.9
	>10 lần	32	1.3
<b>7. Thể tích</b>	250ml	1246	49.9
	350ml	1250	50.1
<b>8. Thời gian</b>	Tháng 2	461	18.5
	Tháng 3	811	32.5
	Tháng 4	900	36.1
	Tháng 5	324	12.9

Nam có tỷ lệ 68% cao hơn nữ, nhóm tuổi 18 – 24 tuổi là chủ yếu, đa số là lực lượng vũ trang tham gia hiến máu 37,3% và số lượng hiến máu

ngoài thực địa nhiều hơn so với tại viện (84,9%). Người hiến máu sống ở thành thị chiếm 41,8%, chủ yếu là hiến lần đầu (52,9%). Tháng Tư có tỷ lệ hiến cao nhất (36,1%).

**Bảng 4. Đặc điểm về cân nặng, mạch, huyết áp và chỉ số hemoglobin của đối tượng nghiên cứu**

Tổng N	Mean ± SD	Min	Max
<b>Cân nặng</b>			
Nam	64,66 ± 9,74	45	105
Nữ	53,77 ± 6,92	42	85
<b>Mạch</b>			
Nam	83,37 ± 12,26	60	134
Nữ	88,82 ± 24,44	55	126
<b>Huyết áp</b>			
Nam	125/83 ± 10/7	105/73	160/100
Nữ	110/77 ± 7/5	98/60	147/91
<b>Nồng độ Hemoglobin (g/l)</b>			
Nam	153,69 ± 11,67	128	198
Nữ	139,33 ± 10,50	112	170

Nam có trung bình cân nặng, huyết áp và nồng độ hemoglobin cao hơn nữ, trong khi mạch nữ cao hơn. Cụ thể, nồng độ hemoglobin ở nam là 153,69 ± 11,67 g/l, nữ (139,33 ± 10,50 g/l). Huyết áp trung bình của nam (125/83mmHg), nữ (110/77 mmHg). Cân nặng trung bình của nam (64,66 kg) cao hơn nữ (53,77kg), phản ánh sự khác biệt sinh lý giới tính.

**Bảng 5. Mối liên quan giữa chỉ số Hb với chỉ số cân nặng**

Cân nặng	Mean		p
	Nam	Nữ	
<45		133,43 ± 10,56	<0,05
45-55	150,43 ± 9,87	137,83 ± 9,08	
55-65	152,64 ± 1,34	138,19 ± 8,71	
65-75	154,29 ± 9,80	145,62 ± 11,06	
>75	155,19 ± 10,13	152,03 ± 13,34	

Nồng độ Hb tăng theo cân nặng của người hiến máu, thấp nhất ở nhóm <45kg (với nữ giới) là 133,43 ± 10,56 g/l và cao nhất ở nhóm >75kg là 155,19 ± 10,13 (với nam). Sự khác biệt trên có ý nghĩa thống kê với p<0,05.

**Bảng 6. Mối liên quan giữa chỉ số Hb với giới tính, nhóm tuổi, nghề nghiệp, số lần hiến máu, địa chỉ cư trú**

Đặc điểm	Mean ± SD	Min	Max	p
<b>Giới tính</b>				
Nam	153,69 ± 11,67	128	198	<0,05
Nữ	139,33 ± 10,50	112	170	
<b>Nhóm tuổi</b>				
18-24 tuổi	149,69 ± 12,96	112	198	>0,05
25-34 tuổi	149,54 ± 12,76	118	172	
35-44 tuổi	147,79 ± 13,62	120	165	
45-60 tuổi	148,15 ± 12,04	127	185	

<b>Nghề nghiệp</b>				
Học sinh/Sinh viên	151,33 ± 16,35	113	198	<0,05
Cán bộ viên chức	146,57 ± 12,18	118	182	
Công nhân	149,10 ± 15,39	127	174	
Lực lượng vũ trang	149,87 ± 10,02	130	186	
Tự do	147,74 ± 13,48	132	160	
<b>Số lần hiến máu</b>				
Lần đầu	149,21 ± 13,65	112	198	>0,05
2-5 lần	148,76 ± 12,42	121	176	
6-10 lần	150,27 ± 13,67	136	165	
> 10 lần	150,41 ± 12,02	137	158	
<b>Địa chỉ nơi ở</b>				
Thành thị	147,99 ± 13,00	112	168	>0,05
Đồng bằng	149,29 ± 12,63	118	171	
Miền núi	150,50 ± 13,71	123	195	

Nồng độ Hb có sự khác biệt nhưng không có ý nghĩa thống kê với nhóm tuổi, số lần hiến và nơi ở; tuy nhiên, có sự khác biệt có ý nghĩa theo giới tính và nghề nghiệp.

#### IV. BÀN LUẬN

**4.1. Đặc điểm của đối tượng tham gia hiến máu.** Kết quả nghiên cứu cho thấy người hiến máu tình nguyện chiếm ưu thế đạt 95,57% (2.414/2.526), cao hơn hẳn so với nhóm người nhà bệnh nhân (4,43%) và không có người hiến máu chuyên nghiệp (bảng 1). Kết quả này tương đồng với tỷ lệ toàn quốc do Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương năm 2023<sup>3</sup> công bố (khoảng 98% năm 2023), cho thấy tính đồng bộ và hiệu quả của công tác vận động hiến máu tình nguyện trên cả nước.

Về tiêu chuẩn hiến máu, 98,81% người hiến máu đạt tiêu chuẩn (2496/2526), cho thấy hiệu quả cao trong công tác sàng lọc ban đầu và mức độ phù hợp của đối tượng tham gia. Chỉ có 1,19% không đạt, chủ yếu là do test nhanh HBsAg dương tính (0,71%). Tỷ lệ này thấp hơn đáng kể so với những năm trước, cho thấy kiểm soát viêm gan B trong cộng đồng đã được cải thiện. Ngoài ra còn có: Hemoglobin thấp (<120 g/l) (6 trường hợp, 0,24%), mạch hoặc huyết áp bất thường (2 trường hợp, 0,08%) và lý do khác (4 trường hợp, 0,16%) (bảng 2).

Về giới tính, nam giới chiếm đa số (68%) và cao hơn nữ (32%), phản ánh đặc thù của lực lượng quân đội (bảng 3). Kết quả tương đồng với nghiên cứu của Trương Thị Kim Dung<sup>4</sup> (nam: 53%; nữ: 47%) và Nguyễn Quốc Hưng<sup>5</sup> (nam: 70% ; nữ: 30%) . Độ tuổi hiến máu chủ yếu từ 18–24 tuổi, với sinh viên là lực lượng chính (bảng 3). Tỷ lệ này phù hợp với nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước, cho thấy người trẻ có nhận thức tốt, thể trạng phù hợp và tinh thần tình nguyện cao. So sánh với nghiên cứu của

Trương Thị Thanh Dung<sup>4</sup>: độ tuổi từ 20-40 chiếm 79,34% cùng Nguyễn Quốc Hưng<sup>5</sup>: độ tuổi từ 18-25 chiếm 53,9%. Lực lượng vũ trang chiếm tỷ lệ hiến máu cao nhất (37,3%), người tự do (20,3%), sinh viên (17,7%), viên chức (14,9%), công nhân (9,9%). Điều này phù hợp với đặc điểm tổ chức hiến máu của bệnh viện, chủ yếu tập trung vào đối tượng quân đội theo chương trình chỉ đạo. Đa phần người hiến máu được tiếp nhận ngoại viện (84,9%), cho thấy hiệu quả của hiến máu lưu động trong việc tiếp cận cộng đồng, giảm tải cho các cơ sở y tế tuyến trên. Đây là hướng đi tích cực, phù hợp với chủ trương xây dựng mạng lưới hiến máu rộng khắp toàn quốc.

Về địa lý, người hiến máu ở khu vực thành thị chiếm 41,8%, miền núi 29,6% và đồng bằng 28,6%. Đáng chú ý, tỷ lệ tương đối cao ở khu vực miền núi cho thấy hiệu quả của công tác tuyên truyền vùng sâu, vùng xa nhưng cần thận trọng hơn trong việc sàng lọc do ảnh hưởng từ điều kiện sống và dinh dưỡng. Tỷ lệ người hiến máu lần đầu chiếm đến 52,9%, trong khi người hiến trên 10 lần chỉ chiếm 1,3%, cho thấy cần chính sách giữ chân, duy trì để hình thành nguồn người hiến máu thường xuyên, bền vững. Thể tích hiến máu ở hai mức 250ml và 350ml gần như cân bằng (49,9% và 50,1%), thể hiện sự linh hoạt trong lựa chọn, phù hợp với thể trạng từng cá nhân. Số người hiến máu nhiều nhất vào tháng 4 (36,1%) và tháng 3 (32,5%), trùng các chiến dịch lớn như Hành trình Đỏ và Ngày Toàn dân hiến máu tình nguyện, cho thấy vai trò quan trọng của truyền thông định kỳ.

Về chỉ số sinh lý, cân nặng trung bình ở nam giới là  $64,66 \pm 9,74$  kg (từ 45 đến 105 kg), nữ giới là  $53,77 \pm 6,92$  kg (từ 42 đến 85 kg), đều vượt ngưỡng tối thiểu cho phép hiến máu (nam  $\geq 45$ kg, nữ  $\geq 42$ kg), chứng tỏ thể trạng người hiến máu tốt. Tương đương với nghiên cứu của Nguyễn Thị Hà tại Đại học Y Hà Nội<sup>6</sup> (nam: 62,8 kg; nữ: 51,5 kg). Về tần số mạch trung bình, nam là  $83,37 \pm 12,26$  lần/phút, nữ là  $88,82 \pm 24,44$  lần/phút. Độ lệch chuẩn ở nữ giới khá lớn, nhiều khả năng liên quan đến yếu tố tâm lý (hồi hộp, lo lắng...). Huyết áp trung bình của nam ( $125/83 \pm 10/7$  mmHg) cao hơn so với nữ ( $110/77 \pm 7/5$  mmHg). Đây là kết quả phổ biến, do nam giới thường có áp lực động mạch lớn hơn vì ảnh hưởng của hormone testosterone và yếu tố sinh lý khác. Các chỉ số nằm trong giới hạn bình thường, đảm bảo an toàn khi hiến máu.

Về nồng độ hemoglobin, trung bình ở nam giới là  $153,69 \pm 11,67$ g/L và ở nữ giới là  $139,33 \pm 10,50$  g/L. Mức thấp nhất ghi nhận ở nam là 128

g/L và ở nữ là 112 g/L. Phần lớn kết quả vẫn nằm trong mức cho phép hiến máu ( $\geq 120$  g/L). Chỉ có tỷ lệ nhỏ không đạt chuẩn, cần loại tạm thời trong sàng lọc ban đầu. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Trần Quốc Hưng tại Bệnh viện Chợ Rẫy<sup>7</sup> (nam:  $152 \pm 12$  g/L; nữ:  $136 \pm 11$  g/L), cho thấy tính ổn định của chỉ số hemoglobin ở người hiến máu tại các bệnh viện lớn.

**4.2. Mối liên quan giữa chỉ số Hb và một số yếu tố liên quan đến người hiến máu.** Kết quả cho thấy nồng độ Hemoglobin (Hb) có xu hướng tăng theo cân nặng ở cả nam và nữ, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ( $p < 0,05$ ). Ở nhóm  $< 45$  kg, Hb trung bình là  $133,43 \pm 10,56$  g/L. Khi cân nặng tăng, Hb cũng tăng dần: từ  $150,43$  g/L (45–55 kg) đến  $155,19$  g/L ( $> 75$  kg) ở nam; từ  $137,83$  g/L lên  $152,03$  g/L ở nữ. Xu hướng này phù hợp với các nghiên cứu trước đây, cho thấy cân nặng thấp thường đi kèm với dự trữ sắt thấp và thiếu dinh dưỡng. Nguyễn Quốc Hưng<sup>5</sup> cũng đã ghi nhận rằng nồng độ Hb thấp hơn đáng kể ở nhóm hiến máu  $< 50$  kg. Đặc biệt, ở nữ  $< 55$  kg, Hb thấp hơn rõ rệt so với nam cùng nhóm cân nặng (bảng 5).

Nồng độ Hemoglobin trung bình ở nam ( $153,69 \pm 11,67$  g/L) cao hơn nữ ( $139,33 \pm 10,50$  g/L), sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$  (bảng 6), phù hợp với sinh lý học bình thường, do nam giới có khối lượng cơ lớn hơn, nhu cầu oxy cao hơn. Nghiên cứu của Beutler và Waalen<sup>8</sup> ghi nhận nồng độ Hb ở nam cao hơn nữ từ 10–15 g/L ở nhiều nhóm tuổi. Dù có sự biến động nhẹ giữa các nhóm tuổi (cao nhất ở nhóm 18–24:  $149,69 \pm 12,96$  g/L; thấp nhất ở nhóm 35–44:  $147,79 \pm 13,62$  g/L), khác biệt không có ý nghĩa thống kê ( $p > 0,05$ ), cho thấy độ tuổi ít ảnh hưởng đến Hb ở người khỏe mạnh (bảng 6). Nghề nghiệp ảnh hưởng đáng kể đến Hb ( $p < 0,05$ ). Sinh viên có Hb trung bình cao nhất ( $151,33 \pm 16,35$  g/L), lực lượng vũ trang ( $149,87 \pm 10,02$  g/L), còn nhóm cán bộ viên chức thấp nhất ( $146,57 \pm 12,18$  g/L). Điều này phản ánh sự liên quan giữa thể lực, vận động, lối sống và nghề nghiệp với nồng độ Hb (bảng 6), tương tự như nghiên cứu của Wu và cộng sự tại Trung Quốc (2019). Hb cũng có xu hướng tăng nhẹ theo số lần hiến máu (từ  $149,21$  g/L ở người hiến lần đầu đến  $150,41$  g/L ở nhóm  $> 10$  lần) cho thấy hiệu quả của quy trình bổ sung sắt sau hiến máu. Người sống tại miền núi có Hb cao hơn ( $150,50 \pm 13,71$  g/L) so với đồng bằng ( $149,29 \pm 12,63$  g/L) và thành thị ( $147,99 \pm 13,00$  g/L). Tuy nhiên sự khác biệt này không có ý nghĩa thống kê ( $p > 0,05$ ). Tuy nhiên, có sự phù hợp với đặc điểm sinh lý thích nghi với độ

cao – người sống ở vùng cao thường có Hb cao hơn để bù cho môi trường thiếu oxy (bảng 6).

## V. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu trên 2526 người hiến máu cho thấy 95,57% người hiến máu tình nguyện và 98,81% đạt tiêu chuẩn hiến máu. Tỷ lệ nam giới chiếm đa số (68%); nhóm tuổi chủ yếu là 18-24 (51,6%) và đối tượng chủ lực là lực lượng vũ trang (37,3%). Người hiến máu lần đầu chiếm tỉ lệ cao nhất (52,9%); thời gian hiến máu tập chung nhiều vào tháng Tư (36,1%). Chỉ số Hb, cân nặng, huyết áp ở nam cao hơn nữ và chỉ số mạch thấp hơn. Nồng độ Hemoglobin có sự khác biệt theo giới, cân nặng, nghề nghiệp. Không ghi nhận sự khác biệt có ý nghĩa thống kê theo độ tuổi, số lần hiến máu và nơi cư trú. Điều này cho thấy hoạt động hiến máu tại bệnh viện diễn ra an toàn và người hiến máu có tình trạng huyết sắc tố phù hợp.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Đỗ Trung Phần** (2001), Nhu cầu về máu và công tác vận động hiến máu, Báo cáo nghiên cứu dự án Trung tâm truyền máu khu vực, Viện Huyết học Truyền máu trung ương, tr.73.

2. **Nguyễn Thị Nhiên** (2019) Việt Nam cần 2 triệu đơn vị máu mỗi năm. Bộ Y Tế.
3. **Viện Huyết học – Truyền máu Trung ương.** Báo cáo tổng kết công tác hiến máu tình nguyện toàn quốc năm 2020. Hà Nội: VHH-TMTW; 2021.
4. **Trương Thị Kim Dung, Châu Trần Minh Nghĩa** (2017). Khảo sát các chỉ số huyết học của người hiến máu tình nguyện tại Bệnh viện truyền máu huyết học năm 2017. Tạp chí Y học Việt Nam.6(10):tr.620-626.
5. **Nguyễn Quốc Hưng và cộng sự** (2023). Khảo sát các chỉ số huyết học của người hiến máu tại Bệnh viện TWQĐ 108 năm 2023. Tạp chí Y học Việt Nam.4(537):tr222-225.
6. **Nguyễn Thị Hà** (2021). Khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng máu hiến của sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội năm 2021: Đại học Y Hà Nội; 2021.
7. **Trần Quốc Hưng, Nguyễn Thị Hoa** (2022). Đánh giá đặc điểm người hiến máu tại Bệnh viện Chợ Rẫy năm 2021. Tạp chí Y học thực hành.6(1244):tr35-40.
8. **Beutler E, Waalen J.** (2006) The definition of anemia: What is the lower limit of normal of the blood hemoglobin concentration? Blood.107(5):1747–1750.
9. **Wu H, Wang H, Zhang B, et al** (2019). Prevalence of anemia and its associated factors among Chinese adult men and women: a national representative study. Nutrients.11(2):370.

## TỈ LỆ GAN NHIỄM MỠ LIÊN QUAN ĐẾN RỐI LOẠN CHUYỂN HÓA Ở BỆNH NHÂN CÓ HỘI CHỨNG CHUYỂN HÓA

Mã Tùng Phát<sup>1,2</sup>, Trần Quang Nam<sup>1,2</sup>,  
Hà Vũ Phúc Minh<sup>1</sup>, Lâm Vĩnh Niên<sup>1,2</sup>

### TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Gan nhiễm mỡ liên quan đến rối loạn chuyển hóa (MASLD) có tỉ lệ cao ở bệnh nhân có yếu tố nguy cơ tim mạch chuyển hóa. Nghiên cứu được thực hiện nhằm xác định tỉ lệ MASLD ở bệnh nhân có hội chứng chuyển hóa (HCCH). **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Đây là một nghiên cứu hồi cứu được thực hiện trên 90 bệnh nhân HCCH tại Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh trong khoảng thời gian từ tháng 9/2023 đến tháng 4/2024. MASLD được chẩn đoán theo tiêu chí của đồng thuận Delphi năm 2023 và HCCH được chẩn đoán theo tiêu chí của Liên đoàn đái tháo đường thế giới (IDF) 2006. **Kết quả:** Dân số nghiên cứu có tuổi trung bình là 49,35 ± 8,39 với 67,78% tỉ lệ nữ, Chỉ số khối cơ thể (BMI) trung bình là 26,23 ± 2,79 kg/m<sup>2</sup>.

Có 68 bệnh nhân HCCH thỏa tiêu chí MASLD, chiếm tỉ lệ 68,9%, Nhóm bệnh nhân HCCH có MASLD có BMI cao hơn có ý nghĩa so với nhóm không có MASLD ( $p < 0,05$ ). **Kết luận:** Nghiên cứu cho thấy tính phổ biến của MASLD ở bệnh nhân HCCH, đặc biệt ở người béo phì. Do đó, cần thiết có sàng lọc và can thiệp sớm MASLD nhằm hạn chế nguy cơ tiến triển các bệnh gan mạn tính. **Từ khóa:** gan nhiễm mỡ, MASLD, hội chứng chuyển hóa

### SUMMARY

#### PREVALENCE OF METABOLIC DYSFUNCTION-ASSOCIATED STEATOTIC LIVER DISEASE IN PATIENTS WITH METABOLIC SYNDROME

**Introduction:** Metabolic dysfunction-associated steatotic liver disease (MASLD) is highly prevalent among patients with metabolic cardiovascular risk factors. This study was conducted to determine the prevalence of MASLD in patients with metabolic syndrome (MetS). **Materials and Methods:** This is a retrospective study conducted on 90 patients with MetS at the University Medical Center Ho Chi Minh City from September 2023 to April 2024. MASLD was diagnosed based on the 2023 Delphi consensus

<sup>1</sup>Đại học Y Dược TP.HCM

<sup>2</sup>Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM

Chịu trách nhiệm chính: Mã Tùng Phát

Email: phat.mt@umc.edu.vn

Ngày nhận bài: 12.6.2025

Ngày phản biện khoa học: 21.7.2025

Ngày duyệt bài: 15.8.2025